

Số: /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

**Kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo
và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực 9 tháng đầu năm;
phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2026**

Thực hiện Thông tư số 06/2025/TT-TTCP ngày 29/9/2025 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Công văn số 3212/TTCP-KHTC ngày 09/9/2026 của Thanh tra Chính phủ về việc báo cáo kết quả công tác thanh tra tháng 9, 9 tháng và Quý III năm 2026; UBND tỉnh báo cáo¹ kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (viết tắt là KNTC) và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (viết tắt là PCTNLPTC) 9 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

Phần I

KẾT QUẢ CÔNG TÁC 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

I. CÔNG TÁC THANH TRA

UBND tỉnh chỉ đạo Thanh tra tỉnh ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2026²; rà soát, điều chỉnh Kế hoạch thanh tra năm 2026³ để tránh chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm, định hướng chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, yêu cầu quản lý nhà nước của UBND tỉnh và phù hợp với quy định của Luật Thanh tra năm 2025. Chủ động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra để xử lý kịp thời, đúng pháp luật đối với tập thể, cá nhân có vi phạm; thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt; chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước và hoàn thiện chính sách, pháp luật trên lĩnh vực được thanh tra.

1. Thanh tra (số liệu tại các biểu số: 01/TTr, 02/TTr)

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra (Biểu số 01/TTr)

Trong 9 tháng, tổng số cuộc thanh tra đã triển khai thực hiện là 75 cuộc, trong đó, có 28 cuộc triển khai từ năm 2025 chuyển sang, 47 cuộc triển khai trong kỳ (có 64 cuộc thanh tra theo kế hoạch và 11 cuộc thanh tra đột xuất)

b) Kết luận thanh tra (Biểu số 01/TTr)

¹ Trên cơ sở tổng hợp và đề nghị của Thanh tra tỉnh tại Công văn số 3029/TTR-VP ngày 18/9/2026.

² Quyết định số 475/QĐ-TTR ngày 01/12/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh.

³ Được điều chỉnh tại các Quyết định số: 07/QĐ-TTR ngày 07/01/2026; 98/QĐ-TTR ngày 09/3/2026.

- Tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra: 62 cuộc.
- Số đơn vị được thanh tra (*đã ban hành Kết luận thanh tra*): 237 đơn vị.
- Phát hiện vi phạm: đã phát hiện tổng giá trị sai phạm 23.745,6 triệu đồng cùng nhiều sai phạm khác.
- Kiến nghị xử lý:
 - + Xử lý về kinh tế: đã kiến nghị thu hồi nợ ngân sách nhà nước 20.181,31 triệu đồng; kiến nghị thu hồi về tổ chức, cá nhân 115,61 triệu đồng; kiến nghị xử lý khác 3.448,73 triệu đồng;
 - + Chuyển cơ quan điều tra: kiến nghị chuyển cơ quan điều tra xem xét: 0
 - + Kiến nghị cơ chế chính sách: Hoàn thiện 13 cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra.

c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra (*Biểu số 02/TTr*)

- Kết luận thanh tra phải thực hiện: 119 kết luận (*trong đó: 53 kết luận chưa thực hiện xong kỳ trước chuyển sang*);
- Tiến độ thực hiện kết luận: Có 62 kết luận đã hoàn thành, 57 kết luận chưa hoàn thành việc thực hiện;
- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Đã thu hồi nợ ngân sách nhà nước 9.136,3 triệu đồng; thu hồi về tổ chức, cá nhân: 115,61 triệu đồng; xử lý khác về kinh tế: 3.448,73 triệu đồng.
- Về kinh tế, xử lý vi phạm hành chính: Không.

2. Kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về thanh tra (*biểu số 03/TTr*)

- UBND tỉnh đã triển khai, quán triệt và tổ chức thi hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra; ban hành 41 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các công tác thanh tra trên địa bàn tỉnh. Thanh tra tỉnh đã ban hành 23 văn bản đề quản lý, chỉ đạo về công tác thanh tra.
- Trong kỳ, UBND tỉnh tổ chức Hội nghị triển khai Luật Thanh tra năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng (*viết tắt là PCTN*) với tổng số người tham gia khoảng 400 người.
- Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm là 14 cuộc (*12 cuộc triển khai trong kỳ và 02 cuộc triển khai từ kỳ trước chuyển sang đã ban hành kết luận*). Đã ban hành 03 kết luận/03 cuộc thanh tra/03 đơn vị được thanh tra. Kiến nghị xử lý hành chính 01 tập thể, 23 cá nhân; thu hồi nợ ngân sách nhà nước: 168,5 triệu đồng.
- Kết quả thực hiện kết luận thanh tra: Ngay sau khi có Kết luận thanh tra, các đơn vị đã triển khai thực hiện chấn chỉnh những thiếu sót, vi phạm được chỉ ra và tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với những nội dung được chỉ ra.

II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình KNTC

UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc trách nhiệm thủ trưởng các cấp, các ngành tập trung thực hiện tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại tố cáo (KNTC), kiến nghị, phản ánh của công dân, tổ chức trên địa bàn tỉnh; qua đó tình hình đơn thư, KNTC, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh cơ bản được giữ ổn định, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Các vụ việc đông người, phức tạp thường xuyên được tổ chức rà soát, đề ra những biện pháp cụ thể để giải quyết dứt điểm, tạo sự đồng thuận cho người dân. Tuy nhiên, tình trạng đơn thư, KNTC vượt cấp vẫn còn xảy ra, nội dung chủ yếu tập trung vào các vấn đề tranh chấp đất đai⁴, ô nhiễm môi trường⁵, thu hồi đất, bồi thường và giải phóng mặt bằng tại các dự án lớn⁶ còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất ổn định tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan

Do nhiều vướng mắc, tồn tại có tính lịch sử trong công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, môi trường mặc dù đã được chỉ ra nhưng việc khắc phục vẫn còn chậm, để kéo dài; một số trường hợp không thể khắc phục triệt để, làm ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của nhiều người dân, dẫn đến phát sinh nhiều KNTC, tranh chấp và vụ việc đông người, phức tạp ở các lĩnh vực này. Các chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất còn bất cập như: Ban hành chậm, thay đổi thường xuyên, thiếu sát thực tế trong khi đó, giá trị đất ngày càng tăng, khiến người dân so sánh, không thống nhất phương án đền bù, phát sinh khiếu kiện. Một số quy định pháp luật còn chồng chéo, mâu thuẫn nên việc áp dụng pháp luật trong thực tế còn lúng túng, cơ sở pháp lý chưa thật sự chặt chẽ, khó xây dựng phương án tối ưu để giải quyết vừa bảo đảm đúng pháp luật, vừa phù hợp với thực tiễn.

- Nguyên nhân chủ quan

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết KNTC của một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn hạn chế, thiếu sự chỉ đạo tập trung, chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định của pháp luật. Đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC tại một số đơn vị, địa phương thiếu kinh nghiệm, nghiệp vụ còn hạn chế; thường có sự biến động về nhân sự, dẫn đến quá trình thực hiện nhiệm vụ dễ xảy ra sai sót, chậm giải quyết.

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân (biểu số 01/TCD)

⁴ Trong đó có một số vụ việc tranh chấp đất lâm nghiệp, tranh chấp đất quốc phòng có tính chất phức tạp, kéo dài ...

⁵ Dự án Khu liên hợp sản xuất thép Hòa Phát - Dung Quất 2; dự án nhà máy xi măng Đại Việt; dự án nhà máy sản xuất bột giấy VNT-19 ...

⁶ Như Dự án đường cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đường Dung Quất - Sa Huỳnh,...

Trong kỳ, các cơ quan hành chính trong tỉnh tiếp 3.340 lượt/3.400 người/3.022 vụ việc⁷ (*giảm 11,03% về số lượt, 13% về số người và 14,87% về số vụ so với năm 2025*); trong đó, có 14 lượt đoàn đông người đến nơi tiếp công dân của các cấp, các ngành⁸.

Trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu các cấp, các ngành tiếp tục được nâng lên. Qua đó, cơ quan hành chính các cấp đã ban hành văn bản thông báo ý kiến kết luận, chỉ đạo giải quyết, giao nhiệm vụ cho cơ quan chức năng xem xét, giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (biểu số 02/XLD)

Các cơ quan hành chính đã tiếp nhận 7.801 đơn (*giảm 6,99% so với năm 2025*). Đã xử lý 7.782 đơn, có 6.207 đơn đủ điều kiện xử lý; trong đó: 4.703 đơn các loại thuộc thẩm quyền (*gồm 288 đơn khiếu nại, 141 đơn tố cáo, 4.274 đơn kiến nghị, phản ánh*) và 1.504 đơn không thuộc thẩm quyền, đã được: Chuyển đến cơ quan có thẩm quyền 1.139 đơn, trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết đối với 365 đơn; còn 1.575 đơn không đủ điều kiện xử lý đã lưu đơn (*do trùng lặp, không rõ địa chỉ, mạo danh, nặc danh...*).

3. Kết quả giải quyết KNTC (biểu số: 03/GQKN, 04/GQTC)

Thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp đang xem xét điều kiện thụ lý 84/364 vụ việc; đã giải quyết 237 vụ/280 vụ việc, đạt tỷ lệ 84,64%, trong đó:

a) Giải quyết khiếu nại

Đang xem xét điều kiện thụ lý 37/276 vụ việc; đã giải quyết 198/239 vụ khiếu nại thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 82,85%. Trong đó, có 47 vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục, 42 vụ không thụ lý giải quyết, 109 vụ việc giải quyết bằng Quyết định hành chính (*kết quả giải quyết có 90 khiếu nại sai, 19 khiếu nại đúng hoặc đúng một phần*).

b) Giải quyết tố cáo

Đang xem xét điều kiện thụ lý 47/88 vụ việc; đã giải quyết 39/41 vụ tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 95,12%. Kết quả giải quyết: có 06 vụ việc tố cáo đúng, 06 vụ việc tố cáo đúng một phần, 05 vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo, 22 vụ việc không thụ lý giải quyết.

4. Kết quả thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại, thực hiện Kết luận nội dung tố cáo (biểu số 05/KQTH)

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện xong 26/31 quyết định giải quyết khiếu nại, 05/08 kết luận nội dung tố cáo. Qua đó, kiến nghị thu hồi cho nhà nước 191,07 triệu đồng; góp phần phát huy dân chủ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

⁷ Trong đó: tiếp thường xuyên 2.990 lượt/3.010 người/2.742 vụ việc; tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng 336 lượt/375 người/266 vụ việc; ủy quyền tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo 14 lượt/15 người/14 vụ việc.

⁸ Tiếp các Đoàn đông người gồm: UBND tỉnh: 02 đoàn, UBND xã Tư Nghĩa: 03 đoàn, UBND xã Nguyễn Nghiêm: 01 đoàn, UBND xã Ba Vì: 02 đoàn, UBND xã Măng Đen: 01 đoàn, UBND xã Trường Giang: 01 đoàn, UBND xã Nghĩa Hành: 01 đoàn, UBND xã Bờ Y: 01 đoàn, UBND xã Đắk Hà: 02 đoàn.

5. Bảo vệ người tố cáo (nếu có)

Trong quá trình tham mưu xử lý đơn, giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị thực nghiêm túc việc bảo vệ bí mật thông tin người tố cáo theo quy định. Theo đó Chủ tịch UBND tỉnh đã tiếp nhận và xử lý 01 trường hợp công dân yêu cầu bảo vệ từ người tố cáo.

6. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết KNTC (biểu số 06/QLKNTC)

a) Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC.

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo quy định pháp luật, gắn với các nhiệm vụ, giải pháp về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC, kiến nghị, phản ánh theo Kết luận số 107-KL/TW ngày 24/12/2024 của Bộ Chính trị; chỉ đạo xử lý, vận động, thuyết phục và có biện pháp đưa công dân khiếu kiện ở Trung ương về địa phương; ban hành Kế hoạch tổ chức tiếp công dân, giải quyết KNTC, đảm bảo an ninh, trật tự phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp tiếp công dân phục vụ Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026; đồng thời chỉ đạo Thanh tra tỉnh tiếp tục chủ trì, phối hợp với các địa phương rà soát, xử lý các vụ việc đông người, phức tạp theo Kế hoạch số 329/KH-TTTP ngày 25/9/2025 và Kế hoạch số 96/KH-TTTP ngày 28/3/2025 của Thanh tra Chính phủ và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định...

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 11 văn bản để chỉ đạo tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh, góp phần triển khai có hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ trong lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết KNTC, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự phục vụ Đại hội Đảng các cấp. Ngoài ra, đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh và các sở, ngành, địa phương ban hành hơn 151 văn bản các loại để triển khai thực hiện.

b) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo Thanh tra tỉnh thường xuyên thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế đảm bảo đúng quy định hiện hành và phù hợp với thực tiễn địa phương. Trong kỳ, UBND tỉnh ban hành 03 quyết định quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư⁹.

⁹ UBND tỉnh đã ban hành: (1) Quyết định số 06/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 về ban hành quy chế đối thoại trong giải quyết khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. (2) Quyết định số 135/2026/QĐ-UBND ngày 28/7/2026 về ban hành Quy định về tiếp công dân của đơn vị thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Quảng Ngãi. (3) Quyết định số 145/2026/QĐ-UBND ngày 31/8/2026 về ban hành Quy định về giải quyết KNTC thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC đã được quan tâm, chỉ đạo thực hiện thường xuyên bằng nhiều biện pháp thiết thực như tổ chức Hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến để triển khai Luật Thanh tra năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng, khoảng 400 người tham dự; đã chỉ đạo các cơ quan báo, đài của tỉnh tham dự và đưa tin đầy đủ các buổi tiếp công dân định kỳ của tỉnh, kết quả giải quyết các vụ KNTC có tính chất điển hình đã góp phần nâng cao nhận thức pháp luật KNTC cho cán bộ, Nhân dân.

c) Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC

Thanh tra tỉnh đã tiến hành 38 cuộc thanh tra trách nhiệm trong thực hiện quy định pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC tại 32 đơn vị *(đến nay đã kết thúc và ban hành 03 kết luận)*. Qua thanh tra, kịp thời nhắc nhở, đôn đốc trách nhiệm, chấn chỉnh, khắc phục các thiếu sót, vi phạm.

IV. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCTNLPTC

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTNLPTC

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 14 văn bản¹⁰ chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác

¹⁰ Đã ban hành các văn bản như: (1) Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 19/01/2026 về PCTNLPTC năm 2026; (2) Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 về phê duyệt Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2026; (3) Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 24/02/2026 về đánh giá công tác PCTN năm 2025; (4) Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 05/03/2026 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về PCTNLPTC thành pháp luật của Nhà nước; (5) Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 về thành lập Tổ đánh giá công tác PCTN tỉnh năm 2025 và Bộ phận giúp việc của Tổ đánh giá; (6) Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 15/04/2026 về thực hiện Đề án tăng cường, kiểm tra, giám sát chuyên đề công tác phát hiện, chuyển giao, tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, dư luận bức xúc, báo chí phản ánh; (7) Công văn số 194/UBND-NC ngày 16/4/2026 về triển khai thực hiện Chương trình PCTNLPTC năm 2026 của Ban Chỉ đạo PCTNLPTC tỉnh; (8) Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 07/5/2026 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 37-KH/ĐU ngày 02/4/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về công tác PCTNLPTC năm 2026; (9) Công văn số 253/UBND-CN XD ngày 14/5/2026 về triển khai thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC tại cuộc họp Thường trực Ban Chỉ đạo ngày 18/3/2026 (M); (10) Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 15/5/2026 triển khai thực hiện Quyết định số 43/QĐ-TTg ngày 20/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (11) Công văn số 4977/UBND-NC ngày 29/05/2026 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước năm 2026; (12) Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 06/8/2026 về triển khai Quyết định số 105/QĐ-TTg ngày 15/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC *(sửa đổi, bổ sung)*; (13) Kế hoạch số 297/KH-UBND ngày 06/08/2026 về sơ kết việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 giai đoạn thứ nhất *(từ năm 2023 đến năm 2026)* và xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược, Công ước Liên hợp quốc về Chống tham nhũng giai đoạn thứ 2 *(từ năm 2026 đến năm 2030)*; (14) Kế hoạch số 321/KH-UBND ngày 26/08/2026 về Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

PCTNTC; kịp thời thể chế, cụ thể hóa văn bản, quy định, chỉ đạo của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh và HĐND tỉnh và Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC tại các phiên họp của Ban Chỉ đạo, cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo và của Chính phủ. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực PCTNTC trên địa bàn tỉnh.

b) Công tác triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia PCTNLPTC và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chương trình số 01/CTr-UBND ngày 21/02/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về Chiến lược quốc gia PCTNLPTC đến năm 2030; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 15/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác PCTNLPTC trong tình hình mới phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế; gắn công tác PCTNLPTC với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, CCHC, xây dựng chính quyền, siết chặt kỷ luật, kỷ cương và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; thường xuyên thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực theo quy định.

c) Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTNLPTC

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTNLPTC tiếp tục được các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc, trọng tâm là việc thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hoá*” gắn với thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới*”.

Trong kỳ, trên địa bàn tỉnh đã tổ chức 46 cuộc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về PCTNTC với 4.361 lượt người tham gia, bằng nhiều hình thức như: Lồng ghép nội dung PCTNTC trong các đợt tuyên truyền pháp luật, các buổi sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên môn, học tập chuyên đề, hội nghị trực tuyến, đăng tải; cấp phát 800 tài liệu về pháp luật PCTNLPTC.

Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị đã đăng tải nhiều tin bài, chuyên mục liên quan đến công tác PCTNTC trên sóng phát thanh, truyền hình, Cổng, Trang thông tin điện tử...

d) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Trong kỳ, UBND tỉnh đã tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thường xuyên rà soát, đánh giá các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật có

liên quan đến công tác PCTNLPTC để kịp thời tham mưu điều chỉnh, bổ sung, bãi bỏ hoặc kiến nghị sửa đổi, thay thế cho phù hợp với thực tiễn, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi và hiệu lực thi hành. Kịp thời ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy chế, quy định nội bộ về quản lý kinh tế - xã hội, quản lý ngân sách, tài sản công, đầu tư công, đấu thầu, mua sắm, quy hoạch, quản lý đất đai, khoáng sản, tài nguyên môi trường,... nhằm hạn chế sơ hở, phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách được thực hiện công khai, minh bạch, lấy ý kiến rộng rãi các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân, bảo đảm tính phù hợp thực tiễn, vừa nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ngay từ khâu ban hành chính sách.

đ) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTNLPTC; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về PCTNLPTC

UBND tỉnh giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCTNLPTC trên địa bàn tỉnh; các sở, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các giải pháp PCTNLPTC; thường xuyên tự kiểm tra việc thực hiện và phân công các bộ phận chuyên môn, công chức, viên chức tham mưu thủ trưởng triển khai thực hiện công tác PCTNLPTC tại cơ quan, đơn vị.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật đối với việc mua sắm công; đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý tài chính, ngân sách; quản lý, sử dụng các khoản hỗ trợ, viện trợ, huy động; quản lý đất đai, tài sản công; công tác tổ chức - cán bộ; công bố công khai các thủ tục hành chính, các loại biểu mẫu, quy trình, thời gian giải quyết, mức thu các loại phí, lệ phí...; công khai số điện thoại đường dây nóng của người có thẩm quyền trong việc tiếp nhận các ý kiến phản ánh của tổ chức, công dân; công khai kết luận, kết quả xử lý các vụ việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết KNTC, kiến nghị, phản ánh và PCTN. Sở Tài chính cũng đã tham mưu UBND tỉnh việc thực hiện báo cáo, công khai ngân sách theo đúng biểu mẫu, thời gian quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; đồng thời đăng tải trên Cổng công khai ngân sách nhà nước tại địa chỉ <http://ckns.mof.gov.vn> của Bộ Tài chính và Website Sở Tài chính tại địa chỉ: <http://stc.quangngai.gov.vn>.

Qua đó tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân được tham gia giám sát; từ đó kịp thời ngăn chặn những hành vi tiêu cực; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Trong kỳ, UBND tỉnh và các cơ quan hành chính đã ban hành mới 73 văn bản và sửa đổi, bổ sung thay thế 01 văn bản¹¹ quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội ... Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị đã chấp hành tốt các quy định của Nhà nước về thực hiện tiêu chuẩn, chế độ, định mức ban hành.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 31/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch thực hiện Kết luận 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư; UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo: Quyết định số 56/2026/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 về ban hành Quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Quảng Ngãi; Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 30/6/2026 về chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 1283/QĐ-UBND ngày 01/5/2026 về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 31/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ; Thông báo số 867/TB-UBND ngày 19/8/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh ...

Ngoài ra, thực hiện Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của

¹¹ Một số văn bản nổi bật: (1) Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 Ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (2) Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 06/01/2026 ban hành Bảng xếp loại quốc lộ, đường tỉnh, đường khác được giao quản lý để xác định cước vận tải đường bộ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (3) Quyết định số 21/2026/QĐ-UBND ngày 15/3/2026 Ban hành định mức chi tiết kinh tế - kỹ thuật áp dụng cho hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (4) Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 06/3/2026 định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (5) Quyết định số 22/2026/QĐ-UBND ngày 04/03/2026 Quyết định Quy định mức trần chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản liên quan đến việc chứng thực trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (7) Quyết định số 45/2026/QĐ-UBND ngày 08/05/2026 Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật định giá đất; xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất; hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (8) Quyết định số 65/2026/QĐ-UBND ngày 28/05/2026 Ban hành Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ do Nhà nước định giá và dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá thuộc lĩnh vực giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (9) Quyết định số 71/2026/QĐ-UBND ngày 30/5/2026 Quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương để xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (10) Quyết định số 86/2026/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 Quy định số lượng, quy trình xét chọn và hợp đồng trách nhiệm đối với công tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (11) Quyết định số 101/2026/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 Quy định khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (12) Quyết định số 96/2026/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 Ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi; (13) Quyết định số 108/2026/QĐ-UBND ngày 03/06/2026 Quy định mức hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh; (14) Quyết định số 87/2026/QĐ-UBND ngày 03/06/2026 Quy định tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng dưới 02 ha đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (15) Quyết định số 86/2026/QĐ-UBND ngày 07/06/2026 Định mức kinh tế - kỹ thuật Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (16) Quyết định số 93/2026/QĐ-UBND ngày 08/06/2026 Quy định tiêu chuẩn, cấp độ về lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, thời gian được nâng bậc lương trước thời hạn tương ứng với từng cấp độ thành tích khác nhau và thứ tự ưu tiên xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (17) Quyết định số 94/2026/QĐ-UBND ngày 08/06/2026 Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở; Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ; các văn bản của Trung ương quy định về quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp trong từng lĩnh vực chuyên ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã chủ động triển khai, phổ biến, tuyên truyền về quan điểm, mục tiêu, nội dung và các giải pháp tổ chức thực hiện văn hóa công vụ, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thông qua các văn bản cụ thể hóa tại cơ quan, đơn vị, các cuộc họp và các buổi sinh hoạt.

Trong kỳ, toàn tỉnh tiến hành 23 cuộc kiểm tra tại 26 cơ quan, đơn vị về nội dung Quy tắc ứng xử, Quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Qua kiểm tra, chưa phát hiện cá nhân, tổ chức vi phạm quy định về thực hiện Quy tắc ứng xử, Quy tắc đạo đức nghề nghiệp tại đơn vị.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1370/UBND-NC ngày 22/02/2026 về việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác, theo đó, các cơ quan, đơn vị đã rà soát, xây dựng Kế hoạch thực hiện chuyển đổi vị trí công tác như sau:

- Tổng số cơ quan, đơn vị, địa phương (*viết tắt cơ quan, đơn vị*) phải xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2026 là 120 cơ quan, đơn vị¹²; số đã xây dựng và ban hành kế hoạch: 111 cơ quan, đơn vị (*trong đó 32 đơn vị không ban hành danh sách kèm kế hoạch*), số không ban hành kế hoạch là 09 cơ quan, đơn vị¹³.

- Tổng số công chức, viên chức thuộc danh mục chuyển đổi vị trí công tác trong kế hoạch năm 2026 của các cơ quan, đơn vị là 286 người. Số công chức, viên chức đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác trong 09 tháng đầu năm 2026 là 153/286 người, đạt tỷ lệ 53% kế hoạch năm 2026. Số công chức, viên chức chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác là 133/286 người; dự kiến sẽ thực hiện hoàn thành trong 03 tháng cuối năm.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

- Về cải cách hành chính (*viết tắt là CCHC*): Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ CCHC¹⁴ nhằm cải thiện Chỉ số PAR Index, SIPAS của tỉnh trong năm 2026; xây

¹² 24 cơ quan hành chính, 02 đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh và 87 xã, phường, đặc khu.

¹³ UBND các xã: Thọ Phong, Ba Tô, Sơn Tây Thượng, Sơn Tây, Ia Chim, Ngọc Linh, Kon Braih, Sa Bình, Ia Toi.

¹⁴ Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 20/05/2026 Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ CCHC của tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 7/05/2026 về Kế hoạch CCHC; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 16/03/2026 về tuyên truyền CCHC năm 2026 tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 27/02/2026 truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính năm 2026 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 2042/UBND-TTHC ngày 16/03/2026 về triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC và kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2026; Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 22/7/2026 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai; tập trung giải quyết các tồn tại, khó khăn,

dựng Kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số CCHC (*PAR Index*), Chỉ số Hải lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (*SIPAS*) tỉnh Quảng Ngãi năm 2026 và những năm tiếp theo. Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch kiểm tra, Quyết định kiểm tra và thành lập Đoàn kiểm tra công tác CCHC¹⁵; theo đó, dự kiến sẽ tiến hành kiểm tra 05 sở, ban, ngành và 22 xã, phường, đặc khu.

Đến nay, đã kiểm tra tại 17 xã, phường, đặc khu¹⁶. Qua kiểm tra, Đoàn kiểm tra nhắc nhở và hướng dẫn các địa phương thực hiện tốt hơn trong thời gian tới, chưa phát hiện hành vi vi phạm trong thực hiện công tác CCHC.

Hiện nay, tổng số thủ tục dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh là 2.145 TTHC, trong đó: cấp tỉnh 1.697 thủ tục (*toàn trình 1.333 thủ tục, một phần 364 thủ tục*); cấp xã 448 thủ tục (*toàn trình 318 thủ tục, một phần 130 thủ tục*).

- Ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý: UBND tỉnh ban hành 07 Kế hoạch¹⁷, 01 Quyết định¹⁸ về lĩnh vực bưu chính, viễn thông và chuyển đổi số; 03 Kế hoạch¹⁹, 08 Quyết định²⁰ về thực hiện công tác quản lý khoa học, công nghệ

vướng mắc; đẩy nhanh tiến độ đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh; Công văn số 8417/UBND-TTHC ngày 22/08/2026 về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ trong giải quyết TTHC. Công văn số 4656/UBND-TTHC ngày 22/5/2026 về triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC nhằm cải thiện Chỉ số *PAR Index*, *SIPAS* của tỉnh trong năm 2026.

¹⁵ Quyết định số 4574/QĐ-SNV ngày 08/5/2026 của Giám đốc Sở Nội vụ về ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC; văn thư, lưu trữ; công tác thanh niên và bình đẳng giới năm 2026; Quyết định số 6245/QĐ-SNV ngày 03/6/2026.

¹⁶ Gồm: Lý Sơn, Vạn Tường, Bình Sơn, Thọ Phong, Trương Quang Trọng, Tịnh Khê, Tư Nghĩa, Mộ Cày, Ba Vinh, Ba Vì, Cà Đam, Sơn Hạ, Xốp, Đăk Pék, Dục Nông, Sa Loong và Kon Đào.

¹⁷ Gồm: (1) Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 31/12/2025 về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2026; (2) Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 08/01/2026 về phát triển Chính quyền số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (3) Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 04/02/2026 về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030; (4) Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 08/03/2026 về triển khai các ứng dụng, nền tảng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh; (5) Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 27/3/2026 về triển khai thi hành Luật Chuyển đổi số; (6) Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 30/3/2026 về triển khai thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo; (7) Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 12/5/2026 về hợp nhất hạ tầng thông tin, hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030.

¹⁸ Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 13/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Danh mục Dữ liệu mở của cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi;

¹⁹ Gồm: (1) Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh về nâng cao chỉ số sáng tạo cấp địa phương tỉnh Quảng Ngãi năm 2026 và những năm tiếp theo; (2) Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 05/5/2026 về đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2026 trên địa bàn tỉnh; (3) Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 13/7/2026 về Kế hoạch Triển khai Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

²⁰ Gồm: (1) Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 11/03/2026 ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; (2) Kế hoạch số 74/QĐ-UBND của Trường Ban chỉ đạo UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch của Ban Chỉ đạo UBND tỉnh về thực hiện nghị quyết 57-NQ/TW năm 2026; (3) Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 Về việc thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ chuyên ngành và Tổ chuyên gia đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài cấp tỉnh “Nghiên cứu, ứng dụng các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại trên cây Đắng sâm (*Codonopsis javanica* (Blume) Hook.f. et Thomson) tại tỉnh Kon Tum”; (4) Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 08/3/2026; (5) Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ chuyên ngành và Tổ chuyên gia đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài cấp tỉnh; (6) Quyết định số 232/QĐ-UBND tỉnh ngày 05/4/2026 gia hạn thời gian thực hiện đề; (7) Quyết định số 117/2026/QĐ-UBND ngày 24/06/2026 về phân cấp thẩm quyền quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo và xác nhận nội dung trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo; (8) Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 06/08/2026 về Ban hành Kế hoạch về khoa học,

và đổi mới sáng tạo; 02 Kế hoạch²¹ về lĩnh vực năng lượng nguyên tử, tiêu chuẩn đo lường chất lượng; 02 Quyết định²² về quản lý hạ tầng viễn thông và định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC; 01 Đề án²³ hoàn thiện hạ tầng, trang thiết bị CNTT; 02 văn bản²⁴ về triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐ và xây dựng Trung tâm dữ liệu tỉnh. Bên cạnh đó, UBND tỉnh ban hành 03 Quyết định²⁵ trọng tâm thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và nhiều văn bản chỉ đạo khác; qua đó, góp phần tạo bước chuyển mạnh mẽ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh trong năm 2026.

- Thanh toán không dùng tiền mặt: Hiện nay, việc thanh toán không dùng tiền mặt được các Tổ chức tín dụng đẩy mạnh, bắt nhịp theo xu hướng phát triển công nghệ số hiện đại và đã đạt được những kết quả quan trọng. Các nền tảng: Agribank E-Mobile Banking, BIDV iBank, Vietcombank, VietinBank iPay, Zalo Pay,... được người dân, doanh nghiệp sử dụng rộng rãi, thường xuyên.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Trong kỳ, UBND tỉnh đã phê duyệt nội dung Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2026²⁶; theo đó, Thanh tra tỉnh đã ban hành Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2026²⁷ và các cơ quan, đơn vị đã triển khai kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

Tổng số người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 là 5.998 người, số thực hiện công khai bằng hình thức niêm yết 3.286 người, đạt tỷ lệ 54,8%; số thực hiện công khai bằng hình thức thông qua cuộc họp 2.712 người, đạt tỷ lệ 45,2%.

Theo đó, Thanh tra tỉnh đã thực hiện xác minh tài sản, thu nhập đối với 63 cá nhân tại 28 cơ quan, đơn vị. Đã ban hành kết luận xác minh 63/63 trường

công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh Quảng Ngãi.

²¹ (1) Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 06/5/2026 về tổ chức diễn tập ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026; (2) Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 19/6/2025 về tổng thể năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

²² 02 Quyết định: (1) Quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động và giữa hạ tầng kỹ thuật viễn thông với hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (2) Quyết định áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện tại tỉnh Quảng Ngãi;

²³ Đề án hoàn thiện hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*Tờ trình số 68/TTr-SKHCN ngày 21/4/2026*).

²⁴ 02 văn bản: (1) Tham mưu UBND tỉnh gửi lấy ý kiến Trung tâm Dữ liệu quốc gia (C12) đối với Dự án Trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi đạt chuẩn tối thiểu Tier 3; (2) Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về việc triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 24/4/2026 của Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi.

²⁵ Gồm: (1) Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 11/3/2026 triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ và các kế hoạch của Tỉnh ủy; (2) Quyết định số 74/QĐ-BCĐ ngày 23/4/2026 ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; (3) Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 16/7/2026 Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 85-KH/TU ngày 29/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

²⁶ Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 Phê duyệt Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2026.

²⁷ Kế hoạch 11/KH-TTR ngày 10/02/2026 về xác minh tài sản, thu nhập năm 2026.

hợp; qua kết quả xác minh chưa phát hiện cá nhân không trung thực trong thực hiện kê khai và giải trình biến động tài sản, thu nhập tăng thêm.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán; hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ; xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết KNTC

Trong kỳ, qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa phát hiện tập thể, cá nhân có hành vi tham nhũng, tiêu cực. Tuy nhiên, đã thực hiện xử lý kỷ luật đối với 01 người đứng đầu đơn vị²⁸ phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” do có bản án của Tòa án nhân dân tỉnh, đã thực hiện 75 cuộc thanh tra; đã ban hành Kết luận thanh tra của 62 cuộc/237 đơn vị; phát hiện tổng giá trị sai phạm 23.745,6 triệu đồng cùng nhiều sai phạm khác; trong đó đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 20.181,31 triệu đồng, kiến nghị thu hồi về tổ chức, cá nhân 115,61 triệu đồng; kiến nghị xử lý khác 3.448,73 triệu đồng, kiến nghị xử lý trách nhiệm 10 tổ chức và 122 cá nhân có dấu hiệu, hành vi vi phạm cùng nhiều biện pháp xử lý vi phạm khác. Qua giải quyết KNTC chưa phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực

b) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương

²⁸ Văn Phòng Đăng ký đất đai đã ban hành Quyết định số 56/QĐ-VPĐKD ngày 06/02/2026 về việc thi hành kỷ luật viên chức đối với ông Trà Việt Hùng, nguyên là Giám đốc Chi nhánh thị xã Đức Phổ với hình thức: Cách chức. Lý do: Ông Trà Việt Hùng bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tuyên bố phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo Bản án số 20/2026/HS-ST ngày 15/01/2026; theo đó Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã tuyên bố: “... xử phạt bị cáo Trà Việt Hùng là (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo.

²⁹ (1) Vụ án Nguyễn Sinh có hành vi chiếm đoạt tiền của Công ty Cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh số tiền 124.590.563 đồng của Công ty (01 bị can); (2) Vụ án “Tham ô tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản” do Hoàng Ngọc Lộc (SN: 2001, nghề nghiệp: Lao động tự do, HKTT: xã Đắc Hà, tỉnh Quảng Ngãi) thực hiện (01 bị can); (3) Vụ án Phạm Tiến Hiếu phạm tội tham ô tài sản xảy ra tại Công ty Cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh Chi nhánh Kon Tum chiếm đoạt số tiền 44.088.069đ của Công ty (01 bị can); (4) Vụ án lợi dụng chức vụ quyền hạn, thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng, xảy ra trong quá trình chứng thực sao y bản chính, chứng thực thủ tục tặng, cho, thừa kế, chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại UBND phường Phổ Ninh và Văn phòng công chứng Đức Phổ theo khoản 1, Điều 356 Bộ luật hình sự; (5) Vụ án Võ Thành Hoàng có hành vi tham ô tài sản tiền của Công ty Cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh với số tiền 30.369.841 đồng (01 bị can); (6) Vụ án Nguyễn Thị Thu Hà phạm tội Tham ô tài sản số tiền: 78.010.800 đồng của Trường mầm Non Sơn Ca, xã Sa Bình, tỉnh Quảng Ngãi (01 bị can); (7) Vụ án Nguyễn Tấn Cư phạm tội Tham ô tài sản số tiền: 176.093.016 đồng tại cửa hàng xăng dầu Hành Dũng thuộc xã Phước Giang, tỉnh Quảng Ngãi (01 bị can); (8) Vụ án Trần Nhật Linh, Phạm Thị Lệ Hiếu, Lê Thị Ánh Hòa cùng Trần Nhật Linh (Công ty khác) nâng khống dịch vụ lắp đặt, tháo dỡ dàn giáo để chiếm đoạt 9.720.000.000đ của Công ty Cổ phần bảo dưỡng và sửa chữa công trình dầu khí, địa chỉ thôn Đông Lỗ, xã Vạn Tường (03 bị can); (9) Vụ án Ông Trần Minh Phương, Tôn Long Thiều, Huỳnh Tấn Quyết Lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản của Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn từ năm 2021 đến 2025 với số tiền 155.950.000 đồng (03 bị can); (10) Vụ án Ông Lê Quang Chung lợi dụng chức năng, nhiệm vụ được giao chiếm đoạt tiền của Công ty TNHH Một thành viên chuyên phát nhanh Thuận Phong - Chi nhánh Tây Nguyên 53.433.172 đồng (01 bị can); (11) Vụ án cán bộ quản lý thuế Hộ kinh doanh Karaoke V3, số 79 Thị Sách, phường Kon Tum đề nghị hộ kinh doanh làm hồ sơ xin tạm nghỉ để tiền thuế của tháng không phải nộp vào ngân sách nhà nước, sau đó chuyển tiền cho cán bộ thuế sử dụng nhưng trên thực tế hộ kinh doanh vẫn hoạt động bình thường (01 bị can); (12) Vụ án Thái Thị Ngọc Trinh là người được giao nhiệm vụ chuyển hàng cho khách và nhận tiền COD của khách để nộp lại cho Công ty dịch vụ giao hàng nhanh Chi nhánh Kon Tum nhưng chiếm đoạt để xài mục đích cá nhân (01 bị can); (13) Sai phạm trong công tác rà soát quỹ đất, đưa ra bán đấu giá quyền sử dụng đất trong năm 2019 Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum (cũ) và

- Cơ quan điều tra: Trong kỳ đã khởi tố mới 15 vụ 20 bị can²⁹.
- Viện Kiểm sát nhân dân đã truy tố mới 29 vụ/62 bị can.
- Tòa án nhân dân hai cấp đã thụ lý mới 29 vụ/80 bị cáo, đã giải quyết 22 vụ/64 bị cáo.

c) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Trong kỳ, theo kết quả của cơ quan điều tra, tỷ lệ thu hồi tài sản/thiệt hại từ các vụ án tham nhũng, chức vụ khởi tố mới trong kỳ là 99,23% (*thu hồi 13.495.782.190 đồng/thiệt hại 13.599.336.760 đồng = 99,23%*).

d) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong ngành Thanh tra

Thanh tra tỉnh đã triển khai thực hiện 14 cuộc³⁰ thanh tra trách nhiệm thủ trưởng đơn vị trong thực hiện pháp luật về PCTN tại 17 đơn vị. Đến nay, đã ban hành 16 kết luận/14 cuộc³¹ tại 16 đơn vị.

Qua thanh tra, đã kiến nghị tổ chức họp kiểm điểm đối với các đơn vị, cá nhân có liên quan đến sai phạm; đồng thời, chấn chỉnh những tồn tại, thiếu sót để nâng cao hiệu quả công tác PCTNLPTC tại các đơn vị.

4. Kết quả PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

a) Các hoạt động đã thực hiện để quản lý công tác PCTN trong doanh

các đơn vị có liên quan; (14) Vụ án Võ Quốc Dũng là người được giao nhiệm vụ chuyển hàng cho khách và nhận tiền COD của khách để nộp lại cho Công ty nhưng chiếm đoạt để xài mục đích cá nhân tại Công ty Cổ phần dịch vụ Giao hàng nhanh - Chi nhánh Quảng Ngãi số tiền 14.479.065 đồng (01 bị can); (15) Vụ án lợi dụng việc tổ chức, cá nhân có hoạt động ủng hộ vốn xây dựng đường nông thôn tại xã Đức Hiệp, UBND xã Đức Hiệp có hành vi lạm quyền để thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất không đúng quy định của pháp luật trong giai đoạn từ năm 2015 đến 2020 số tiền 9.720.000.000 đồng.

³⁰ (1) Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, lãng phí tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy; (2) Thanh tra trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính; mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công và PCTN tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đăk Rơ Wa và Trường Mầm non Năng Hồng (xã Đăk Rơ Wa); (3) Thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện pháp luật PCTN, tiêu cực tại Trường TH&THCS xã Sa Bình; (4) Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, PCTN; việc thực hiện các quy định về giáo dục, chuyên môn, nghiệp vụ tại Trường Mầm non Đăk Plô (xã Đăk Plô); (5) Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCTN và quản lý tài chính tại trường Mầm non Tuổi ngọc (xã Ia Tơ); (6) Thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; quản lý, sử dụng tài sản công tại Trường tiểu học Đăk Rve; Thanh tra trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCTN; (7) Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC, phản ánh, kiến nghị và PCTN; việc thực hiện CCHC; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Quảng Ngãi; (8) Thanh tra việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, các nguồn thu khác; việc sửa chữa, mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công và công tác PCTN tại Trường Tiểu học Kim Đồng, Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, Trường Trung học Cơ sở 24 Tháng 4 (xã Đăk Tô); (9) Thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí, tài sản công; trách nhiệm của Hiệu trưởng trong việc chấp hành các quy định pháp luật về PCTN tại Trường PTDTBT - THCS Đăk Pnê (xã Đăk Rve); (10) Thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí, tài sản công; việc chấp hành các quy định pháp luật về PCTN tại Trường Tiểu học Đăk Kôi (xã Đăk Kôi); (11) Thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN tại Trường Mầm non Bờ Y; (12) Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về PCTN, lãng phí của Chủ tịch UBND xã Mô Rai; (13) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn và quản lý, sử dụng vốn và tài sản của nhà nước tại doanh nghiệp; công tác PCTNLPTC tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia H'Drai. (14) Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về PCTN, lãng phí của Chủ tịch UBND xã Ba Xa.

³¹ Gồm các Kết luận thanh tra số: (1) 18/KL-TTR ngày 27/01/2026; (2) 44/KL-TTR ngày 24/02/2026; (3) 80/KL-TTR ngày 14/4/2026; (4) 81/KL-TTR ngày 14/4/2026; (5) 21/KL-TTR ngày 30/01/2026; (6) 66/KL-TTR ngày 01/4/2026; (7) 67/KL-TTR ngày 01/4/2026; (8) 68/KL-TTR ngày 01/4/2026; (9) 90/KL-TTR ngày 24/4/2026; (10) 114/KL-TTR ngày 25/5/2026; (11) 100/KL-TTR ngày 12/5/2026; (12) 120/KL-TTR ngày 02/6/2026; (13) 121/KL-TTR ngày 02/6/2026; (14) 92/KL-TTR ngày 05/5/2026; (15) 139/KL-TTR ngày 19/6/2026; (16) 196/KL-TTR ngày 15/7/2026.

ng nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các doanh nghiệp và tổ chức xã hội khu vực ngoài nhà nước³² thực hiện các quy định và tuyên truyền, phổ biến pháp luật PCTN đến người lao động trong đơn vị; đề nghị người đứng đầu các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước có trách nhiệm chỉ đạo, xây dựng ban hành theo thẩm quyền các quy chế, quy định để triển khai các nội dung PCTN theo quy định của Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

b) Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước thuộc phạm vi quản lý

Trên địa bàn tỉnh hiện có 15 doanh nghiệp, tổ chức xã hội khu vực ngoài Nhà nước theo Luật PCTN năm 2018 (*gồm 14 công ty đại chúng³³, 01 tổ chức xã hội³⁴ do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện đã được UBND tỉnh quyết định cho phép thành lập và phê duyệt Điều lệ hoạt động*).

c) Kết quả thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước

Các doanh nghiệp, tổ chức xã hội khu vực ngoài Nhà nước đã thực hiện các quy định về PCTN; tuyên truyền, phổ biến pháp luật PCTN đến người lao động trong đơn vị, ban hành và tổ chức thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp; phù hợp với đặc thù trong tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức mình; xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng; quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc đạo đức kinh doanh; cơ chế kiểm tra, kiểm soát nội bộ; ban hành theo thẩm quyền quy định và phổ biến công khai, tập huấn cho người lao động, thành viên của doanh nghiệp, tổ chức biết các trường hợp xung đột lợi ích và cơ chế tiếp nhận thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích trong doanh nghiệp, tổ chức; xây dựng và thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu doanh nghiệp, tổ chức khi dễ xảy ra tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức do mình quản lý, phụ trách.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTNLPTC

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt

³² Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn; Công ty Cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong; Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Licogi Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi PTSC; Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi; Hội Chữ thập đỏ tỉnh; Công ty Cổ phần Đường Kon Tum; Công ty Cổ phần Đầu tư năng lượng Trường Thịnh; Công ty Cổ phần Cung ứng vật liệu xây dựng Kon Tum.

³³ Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam (*tên gọi cũ: Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn*); Công ty Cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong; Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Licogi Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi PTSC; Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Đường Kon Tum; Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại dầu khí (*nay là Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn*); Công ty Cổ phần Đầu tư năng lượng Trường Thịnh; Công ty Cổ phần Cung ứng vật liệu xây dựng Kon Tum.

³⁴ Hội Chữ thập đỏ tỉnh.

trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong PCTNLPTC

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai³⁵ để nâng cao ý thức trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và nhân dân về công tác nội chính, PCTNLPTC và cải cách tư pháp phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới. Cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh đã tích cực tham gia tuyên truyền pháp luật về PCTNLPTC³⁶.

- Nhiều công dân ý thức được vai trò, trách nhiệm, tích cực hợp tác, cung cấp thông tin cho các cơ quan chức năng về những biểu hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đóng góp sáng kiến, giải pháp; tham gia các hoạt động thông tin, tuyên truyền về PCTNLPTC...

b) Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong PCTNLPTC

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên đã tăng cường các hoạt động giám sát nhằm góp phần phòng ngừa, đấu tranh với hành vi tham nhũng, tiêu cực; giám sát những vụ việc, lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, gây sách nhiễu, phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp; tiếp nhận, phân loại đơn thư của công dân để chuyển tải, kiến nghị kịp thời tới cơ quan nhà nước, đồng thời giám sát việc giải quyết. Theo kế hoạch giám sát đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã tổ chức giám sát 6 nội dung³⁷ tại 40 cơ quan, đơn vị, địa

³⁵ Gồm: (1) Kế hoạch số 35/KH-MTTQ-BTT ngày 27/2/2026 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về thực hiện công tác PCTNLPTC năm 2026; (2) Kế hoạch số 90/KH-MTTQ-BTT ngày 30/7/2026 về triển khai thực hiện Chương trình số 27-CTr/TU ngày 09/7/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 01/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTNLPTC trong giai đoạn mới; (3) Công văn số 207-CV/ĐU ngày 24/7/2026 về triển khai thực hiện Chương trình số 27-CTr/TU ngày 09/7/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 01/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTNLPTC trong giai đoạn mới; (4) Công văn số 162-CV/ĐU ngày 11/6/2026 về triển khai thực hiện Nghị định số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ về thực hiện Nghị định số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; (5) Công văn số 1002/MTTQ-BTT ngày 12/5/2026 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 15/4/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án tăng cường kiểm tra, giám sát chuyên đề công tác phát hiện, chuyển giao, tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, dư luận bức xúc, báo chí phản ánh; (6) Công văn số 1282/MTTQ-BTT ngày 22/6/2026 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 15/6/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế.

³⁶ Báo và Phát thanh, truyền hình Quảng Ngãi đã dành thời lượng để tuyên truyền trên 2 kênh phát thanh và truyền hình; mở chuyên mục Pháp luật và Đời sống trên số thứ 3 vào tuần 3 hàng tháng, An ninh - Trật tự trên số báo thứ 5 vào tuần thứ 2 và thứ 4 hàng tháng, Tòa soạn và Bạn đọc; Báo Quảng Ngãi điện tử (www.baoquangngai.vn) đăng các tin, bài, ảnh về công tác PCTN, phản ánh những hành vi, hiện tượng tham nhũng.

³⁷ Giám sát việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ quan, đơn vị; giám sát công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực gắn với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ đảng viên (theo Quy định 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư) năm 2026; Giám sát, kiểm tra công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; Giám sát chuyên đề về chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công tại các địa phương khi

phương và chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã tiếp tục phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, phát huy dân chủ, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân.

- Nhiều doanh nghiệp xây dựng quy tắc ứng xử trong nội bộ, khuyến khích cạnh tranh lành mạnh, cam kết không đưa hối lộ để giành lợi thế kinh doanh... Các cơ quan báo chí đã tích cực đăng tin, bài, xây dựng nhiều phóng sự, bài viết chất lượng, phản ánh đúng sự thật về tham nhũng, tiêu cực được dư luận đồng tình và giúp các cơ quan chức năng phát hiện, xử lý sai phạm.

(kết quả cụ thể tại các phụ lục kèm theo)

V. CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG NGÀNH

Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh đã xây dựng Đề án vị trí việc làm, tỷ lệ công chức bố trí theo việc làm và đã phê duyệt tại Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 30/3/2026. Trên cơ sở đó, chỉ đạo Chánh Thanh tra tỉnh phê duyệt Bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm công chức, người lao động³⁸. Tuy nhiên, theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 17/7/2026³⁹ của HĐND tỉnh thì biên chế được giao là 153 (*giảm 31 biên chế so với đầu năm 2026 là 184 biên chế*); do đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh điều chỉnh lại phương án vị trí việc làm đối với công chức của Thanh tra tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh phù hợp với quy mô, biên chế mới, phối hợp có ý kiến đối với các trường hợp xin nghỉ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ.

Chỉ đạo rà soát, xây dựng tham mưu HĐND tỉnh ban hành 01 Nghị quyết, UBND tỉnh ban hành 03 Quyết định liên quan đến các lĩnh vực công tác của Thanh tra tỉnh⁴⁰; Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức năm 2026; đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên cao cấp, thanh tra viên chính và thanh tra viên cho cán bộ, công chức đáp ứng với yêu cầu vị trí việc làm; thực hiện công tác quy hoạch cán bộ theo quy định.

Chỉ đạo tham mưu tổ chức Hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến triển khai Luật Thanh tra năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCTN (ngày 29/5/2026) với tổng số người tham gia khoảng 400 người; xây dựng Cẩm nang về quy trình tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC trên địa

thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

³⁸ Quyết định số 162/QĐ-TTR ngày 14/4/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh.

³⁹ Quyết định số 38/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của HĐND tỉnh giao biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan chính quyền địa phương cấp tỉnh và tổng biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan chính quyền địa phương cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026.

⁴⁰ Các văn bản: (1) Quyết định số 06/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh ban hành Quy chế đối thoại trong giải quyết khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (2) Quyết định số 135/2026/QĐ-UBND ngày 28/7/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định về tiếp công dân của đơn vị thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; (3) Quyết định số 145/2026/QĐ-UBND ngày 31/8/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về giải quyết KNTC thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi; (4) Nghị quyết số 78/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi Quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn KNTC, phản ánh, kiến nghị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

bàn tỉnh Quảng Ngãi; tổ chức Hội nghị sơ kết 6 tháng năm 2026 của Cụm thi đua Thanh tra các tỉnh miền Trung...

Chỉ đạo tăng cường công tác CCHC và chuyển đổi số trong việc thực hiện nhiệm vụ; triển khai kịp thời Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện báo cáo định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN, LPTC trên Hệ thống Phần mềm đảm bảo đúng thời gian quy định, trên cơ sở đó Thanh tra tỉnh đã tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thanh tra Chính phủ theo yêu cầu tại Công văn số 547/TTCP-VP ngày 10/3/2026 và Thông tư số 06/2025/TT-TTCP ngày 29/9/2025 của Thanh tra Chính phủ. Công tác số hóa tài liệu, hồ sơ và phát triển dữ liệu số theo dự án “Xây dựng Nền tảng, dữ liệu số của ngành Thanh tra” đã phối hợp với Thanh tra Chính phủ thực hiện theo đúng yêu cầu, tiến độ của Kế hoạch số 102/BQLDA đề ra; tính đến thời điểm báo cáo số hồ sơ, tài liệu của Thanh tra tỉnh từ năm 2010 - 2026 đã được quét (*scan*) và số hóa khoảng 78 mét tài liệu. Quá trình số hóa tài liệu, hồ sơ được thực hiện gắn với yêu cầu quản lý, khai thác tài liệu trên môi trường điện tử bảo đảm yêu cầu về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu, an toàn thông tin và an ninh mạng.

Phần II **NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

1. Về công tác thanh tra

UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng và ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2026 bảo đảm đúng quy định của Luật Thanh tra, định hướng của Thanh tra Chính phủ và phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương. Các cuộc thanh tra đều được triển khai thực hiện đúng phạm vi, nội dung, thời gian theo Kế hoạch thanh tra; đã chỉ đạo xử lý trùng lặp, chồng chéo trong công tác thanh tra, kiểm tra; công tác đôn đốc, xử lý sau thanh tra đã có chuyển biến tích cực; công tác giám sát, thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra được đẩy mạnh đã góp phần nâng cao chất lượng và hiệu lực công tác thanh tra; kịp thời tổ chức khắc phục, triển khai thực hiện đầy đủ các kiến nghị tại Kết luận thanh tra số: 1595/KL-TTCP ngày 14/9/2022, 369/KL-TTCP ngày 01/10/2024, 328/KL-TTCP ngày 22/6/2026, 474/KL-TTCP ngày 20/7/2026 của Tổng Thanh tra Chính phủ gắn với việc tổ chức rà soát, xây dựng phương án để tháo gỡ vướng mắc, tồn tại của các kết luận thanh tra, kiến nghị kiểm toán tồn đọng, kéo dài; tuy nhiên, việc triển khai thực hiện còn chậm so với Kế hoạch do trong kỳ phát sinh nhiều cuộc thanh tra đột xuất theo Kế hoạch của Thanh tra Chính phủ và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh; công tác theo dõi, đôn đốc, xử lý sau thanh tra tuy được chú trọng nhưng chưa đạt yêu cầu đặt ra, một số kết luận thanh tra còn để tồn đọng kéo dài, chưa được các đối tượng thanh tra tổ chức thực hiện triệt để.

2. Về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC

UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời công tác tiếp công dân, giải quyết

KNTC, các cấp, các ngành đã tăng cường công tác, đôn đốc, hướng dẫn chỉ đạo sát sao nhờ đó công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC có những chuyển biến tích cực. Thủ trưởng của nhiều cơ quan, đơn vị đã thực hiện trách nhiệm tiếp công dân theo quy định của luật. Việc phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh với các địa phương ngày càng được tăng cường, qua đó đã kịp thời tham vấn, tháo gỡ các vướng mắc về chuyên môn trong quá trình xử lý đơn, giải quyết KNTC của các địa phương; nhờ đó, chất lượng tham mưu xử lý đơn, xác minh giải quyết KNTC từng bước được nâng lên. Tuy nhiên, tình hình đơn thư KNTC ở một số địa phương vẫn còn tiềm ẩn phức tạp, kết quả giải quyết KNTC, kiến nghị, phản ánh ở một số đơn vị, địa phương đôi lúc chưa kịp thời.

3. Về công tác PCTNLPTC

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác PCTNLPTC tiếp tục được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thường xuyên, hiệu quả. Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí được các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có hiệu quả. Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng được tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện đồng bộ; công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức thực hiện các quy định pháp luật về KNTC, PCTNLPTC được tăng cường. Qua thanh tra, kiểm tra, giám sát đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác PCTNLPTC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời phát huy được vai trò, trách nhiệm của các cơ quan chức năng trong phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, có tác dụng cảnh tỉnh, răn đe kịp thời đối với các đối tượng có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Công tác phối hợp giữa các cơ quan thanh tra, kiểm tra với các cơ quan có chức năng trong công tác PCTN, các cơ quan quản lý nhà nước và Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng chặt chẽ, hiệu quả. Tuy nhiên, Một số giải pháp thực hiện công tác PCTNLPTC chưa được thực hiện hiệu quả.

Phần III

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 3 THÁNG CUỐI NĂM 2026

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên và các nhiệm vụ kỳ trước chuyển sang, trong đó tập trung thực hiện các nội dung sau:

1. Tiếp tục triển khai các cuộc thanh tra theo kế hoạch đã được phê duyệt tại các Quyết định số: 475/QĐ-TTR ngày 01/12/2025, 07/QĐ-TTR ngày 07/01/2026, 98/QĐ-TTR ngày 09/3/2026, 255/QĐ-TTR ngày 25/5/2026, 476/QĐ-TTR ngày 13/8/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh và các cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ và Chủ tịch UBND tỉnh. Triển khai thực hiện các Kế hoạch số: 3097/KH-TTTP ngày 28/8/2026⁴¹, 3179/KH-TTTP ngày 07/9/2026⁴² của Thanh tra Chính phủ; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các Kết luận thanh tra đã ban hành và rà soát các Kết luận thanh tra kinh tế - xã hội năm 2024, 2025 trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo xây dựng và ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2027

⁴¹ Kế hoạch số 3097/KH-TTTP ngày 28/8/2026 thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Đảng ủy Thanh tra Chính phủ

⁴² Kế hoạch số 3179/KH-TTTP ngày 07/9/2026 của Thanh tra Chính phủ triển khai thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về kết quả thanh tra chuyên đề các dự án có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài.

phù hợp với yêu cầu thực tiễn của công tác quản lý nhà nước và mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh trong thời gian đến; phối hợp xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra năm 2027 góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và nâng cao chỉ số chi phí thời gian, chỉ số chi phí không chính thức trong Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

2. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư; tập trung xác minh, giải quyết các vụ KNTC đúng thời gian quy định; tiếp tục rà soát, đơn đốc giải quyết các vụ việc KNTC kéo dài, vượt cấp, phức tạp về an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh. Tăng cường hướng dẫn, đơn đốc, hỗ trợ kịp thời việc giải quyết KNTC thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC, PCTNLPTC cho đội ngũ công chức được phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTNLPTC của các cơ quan, đơn vị và địa phương.

3. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các biện pháp PCTNLPTC tại địa phương và thực hiện nghiêm túc các kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC tại các phiên họp của Ban Chỉ đạo, cuộc họp của Thường trực Ban chỉ đạo và các văn bản chỉ đạo của Trung ương và địa phương về công tác PCTNLPTC; nhất là việc triển khai các quy định về công khai, minh bạch; trách nhiệm giải trình trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; kiểm soát xung đột lợi ích; chấp hành các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác; quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức và việc tặng quà, nộp lại quà tặng; đẩy mạnh công tác CCHC, khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính...

Trên đây là báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTNLPTC 9 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2026; UBND tỉnh kính báo cáo Thanh tra Chính phủ để theo dõi, tổng hợp (*kèm theo các Phụ lục số liệu báo cáo tháng 9, 9 tháng và Quý III năm 2026 theo yêu cầu tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 06/2025/TT-TTCP ngày 29/9/2025 của Tổng Thanh tra Chính phủ; Công văn số 3212/TTCP-KHTC ngày 09/9/2026 của Thanh tra Chính phủ*).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục II, Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan CTTMGV Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP(TT);
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC(NTTTr1361).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Phước Hiền